



**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

**Thời gian:** Từ 08 giờ 30 phút ngày 19 tháng 3 năm 2025.

**Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất  
Đường số 14, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Phú Mỹ, Tỉnh BRVT.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
07g30 đến 08g30	<b>1. Đăng ký đại biểu</b> - Đăng ký danh sách cổ đông.
08g30 đến 08g50	<b>2. Khai mạc</b> - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu; - Thông qua Đại hội về danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội. - Thông qua nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; - Thông qua quy chế làm việc Đại hội.
08g50 đến 09g10	<b>3. Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị</b> - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch năm 2025.
09g10 đến 09g20	<b>4. Báo cáo của Ban Giám Đốc</b> - Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025.
09g20 đến 09g30	<b>5. Báo cáo của Ban Kiểm Soát</b> - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024, Kế hoạch năm 2025.
09g30 đến 09g40	<b>6. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.</b> - Tóm tắt báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.
09g40 đến 10g00	<b>7. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2025.</b> <b>8. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.</b> <b>9. Tờ trình tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT &amp; Ban Kiểm Soát không chuyên trách năm 2024, và kế hoạch năm 2025.</b> <b>10. Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.</b> <b>11. Tờ trình phê duyệt kế hoạch giá trị giao dịch Công ty với Người có liên quan.</b> <b>12. Tờ trình bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh, sửa đổi điều lệ</b> <b>13. Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở công ty, sửa đổi điều lệ</b>
10g00 đến 10g10	<b>14. Biểu quyết và thông qua các nội dung đệ trình.</b>
10g10 đến 10g20	<b>15. Thảo luận &amp; đóng góp ý kiến.</b>
10g20 đến 10g30	<b>Nghỉ giải lao</b>
10g30 đến 10g40	<b>16. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.</b>
10g50 đến 11g00	<b>17. Bế mạc Đại hội.</b>



TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

## QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT

Để thực hiện việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất trật tự, có kỷ cương và theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Ban tổ chức Đại hội xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau :

### ***Điều 1: Những quy định chung:***

- 1.1. Quy chế làm việc của đại hội đồng cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất.
- 1.2. Quy chế này quy định rõ quyền và nghĩa vụ các bên tham gia Đại Hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại Hội
- 1.3. Cổ đông và các bên liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

### ***Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:***

- 2.1. Đoàn chủ tịch gồm 3 người là: thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty, Chủ tịch hội đồng quản trị là Chủ toạ của Đại hội.
- 2.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
  - Điều khiển Đại hội theo chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua.
  - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Đại hội.
  - Trình dự thảo kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
  - Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự, quyết định theo đa số.

### ***Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu:***

- 3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
- 3.2. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

- 3.3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- 3.4. Thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;
- 3.5. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:**

- 4.1. Ghi chép Biên bản đầy đủ tại Đại hội.
- 4.2. Soạn thảo biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- 4.3. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- 4.4. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

**Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

5.1. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 17/02/2025**) Được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD, GCNĐKDN, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền) và thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và thực nhận một thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết cổ đông.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

**Điều 6: Biểu Quyết Thông Qua Các Vấn Đề Tại Đại Hội:**

- 6.1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.
- 6.2. Cách biểu quyết:
  - Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết phải được hướng về phía chủ tịch đoàn. Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 3 lần Ban Tổ chức hỏi ý kiến về nội dung đó (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) được xem là *tán thành* với nội dung đó.
- 6.3. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng

350  
CỔ  
CỔ  
THÉ  
THÓ  
VY

cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

- 6.4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa điều khiển cuộc họp. Các đại biểu và nhà đầu tư tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ. Chủ tọa và Thư ký họp Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số dự họp.
- 6.5. Khi biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề liên quan, cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tiến hành biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- 6.6. Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thực hiện bằng cách trực tiếp đếm số Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Thẻ tán thành trước, sau đó đếm số thẻ không tán thành và sau cùng đếm số thẻ không ý kiến và báo cáo Đại hội.
- 6.7. Thông qua quyết định:
  - Quyết định của đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
  - Trường hợp thông qua quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; phải được số cổ đông đại diện **ít nhất 65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

**Điều 7 : Phát biểu ý kiến tại Đại hội:**

- 7.1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.
- 7.2. Cách thức phát biểu: Cổ đông ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào “Phiếu Đăng ký phát biểu” và chuyển cho Chủ tịch Đoàn. Chủ tịch đoàn xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu và sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông. (mỗi ý kiến phát biểu tối đa 05 phút)

Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông qua trước khi bế mạc.

0408  
TY  
HÂN  
TÂM L  
G NHÀ  
ARIA

Quy chế này được đọc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất và thông qua khi được sự chấp thuận của trên 51% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Kính đề nghị các Cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Trần Ngọc Tuấn", written over the stamp.

**TRẦN NGỌC TUẤN**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT  
Số :01/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BRVT, ngày 19 tháng 2 năm 2025

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024, KẾ HOẠCH NĂM 2025

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 hiện nay gồm 6 thành viên:

- |                             |            |
|-----------------------------|------------|
| 1. Ông Trần Ngọc Tuấn       | - Chủ tịch |
| 2. Ông Tô Ngọc Huy          | - Ủy viên  |
| 3. Ông Lê Việt              | - Ủy viên  |
| 4. Bà Trần Thanh Hương      | - Ủy viên  |
| 5. Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân | - Ủy viên  |
| 6. Ông Lại Văn Quyền        | - Ủy viên  |

Căn cứ vào điều lệ và tình hình hoạt động của công ty, chúng tôi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị thực hiện trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

#### **1. Tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2024 :**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 ngày 10 tháng 04 năm 2024, Hội đồng quản trị đã bám sát diễn biến của thị trường cũng như tình hình tài chính của công ty để đưa ra những quyết sách phù hợp.

Tuy nhiên trong năm kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn khi lạm phát tăng cao, các ngành đều tăng trưởng chậm lại, trong đó có ngành công nghiệp sử dụng thép; nhưng với sự quyết tâm và nỗ lực của toàn thể CBCNV, kết quả sản xuất kinh doanh được 263.463 tấn đạt tỉ lệ 188 % so với kế hoạch đề ra, và tăng 85% so với năm 2024.

Lợi nhuận sau thuế 49,473 tỷ đồng. Do đó tăng 4947 % so với kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm năm 2024.

#### **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị :**

\*\*\* Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (chốt dữ liệu cổ đông ngày 17/02/2025)

STT	Họ và tên	Chức danh	CP nắm giữ	% VDL	Ghi chú
1	Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	815.000	4.08 %	
2	Tô Ngọc Huy	Thành viên HĐQT			Tổng Giám Đốc (Thành viên điều hành)
	- Đại diện vốn VNSTEEL		3.749.689	18.75 %	
	- Vốn cá nhân		6180	0.031%	
3	Trần Thanh Hương	Thành viên HĐQT			
	- Đại diện vốn VNSTEEL		2,499,792	12,5%	
	- Vốn cá nhân		17,400	0.09%	
4	Lê Việt	Thành viên HĐQT			Phó Tổng Giám Đốc Thứ nhất Công Ty Tôn Phương Nam
	Đại diện vốn của Công Ty Tôn Phương Nam		1,000,000	5%	
	Vốn cá nhân		0	0	
5	Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên HĐQT	0	0	TV HĐQT Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại SMC
	Đại diện vốn Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại SMC		1.400.000	7,00 %	
	Vốn cá nhân		0	0	
6	Lại Văn Quyền	Thành viên HĐQT	0	0	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh
	Đại diện vốn Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh		1,400,000	7,00 %	
	Vốn cá nhân		0	0	

## 2.1 Các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị :

Nhằm theo sát tình hình hoạt động của công ty, kịp thời đề ra các chủ trương, chỉ đạo điều hành phù hợp với diễn biến nền kinh tế, trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tiến hành nhiều cuộc họp qua đó một số chủ trương, quyết sách quan trọng đã được Hội đồng quản trị thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ.HĐQT2024	18/01/2024	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trước kiểm toán năm 2023 và kế hoạch năm 2024. - Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100 %
2	02/NQ.HĐQT2024	21/03/2024	- Thống nhất thông qua tài liệu họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100 %
3	03/NQ.HĐQT2024	10/04/2024	- Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám Đốc được ký hợp đồng hợp tác sản xuất, mua bán hàng hóa và các giao dịch khác có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với Người có liên quan. - Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám Đốc được ký hợp đồng hợp tác sản xuất, mua bán hàng hóa và các giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% giá trị tổng tài sản theo Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán giữa Công Ty với các đơn vị khác, bao gồm các giao dịch của Công ty với người liên quan.	100 %
4	04/NQ.HĐQT2024	29/5/2024	- Đồng ý chọn CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC làm	100 %



			đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty năm 2024.	
5	05/NQ.HĐQT2024	12/07/2024	-Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2 năm 2024 và kế hoạch Quý 3 năm 2024	100 %
6	06/NQ.HĐQT2024	17/10/2024	-Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2024 và kế hoạch Quý 4 năm 2024.	100 %
7	07/NQ.HĐQT2024	07/11/2024	-Thông qua nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Công ty Cổ phần thép Tấm Lá Thống Nhất.	100 %

### **2.2 Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị :**

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn ; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận cao của các cổ đông.

- Việc công bố thông tin đảm bảo chính xác, kịp thời và tuân thủ về nội dung

### **2.3 Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc :**

Trong năm 2024 Tổng Giám Đốc đã điều hành và thực hiện tốt các quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị trong các cuộc họp Hội đồng quản trị hàng Quý, qua thư điện tử và điện thoại về tình hình tài chính, hoạt động SXKD của công ty và thị trường giúp Hội đồng quản trị tham gia ý kiến hoặc chỉ đạo trực tiếp kịp thời và hiệu quả đối với các vấn đề phát sinh quan trọng hoặc đột xuất.

### **2.4 Công tác giám sát hoạt động người điều hành khác**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo đôn đốc và giám sát ban điều hành tập trung triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2024.

## **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, người quản lý khác.**

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, quản lý khác (chi trả thực tế phát sinh thu nhập sau thuế thời điểm từ tháng 01/2024 đến 12/2024)

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Tổng thu nhập (đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	54.000.000	Thành viên HĐQT không điều hành
<b>2</b>	Tô Ngọc Huy	Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT	611.560.318	HĐQT không chuyên trách/ Ban Điều Hành. Không nhận thù lao Hội đồng quản trị
<b>3</b>	Lê Việt	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thành viên HĐQT không điều hành
<b>4</b>	Trần Thanh Hương	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thành viên HĐQT không điều hành
<b>5</b>	Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thành viên HĐQT không điều hành
<b>6</b>	Lại Văn Quyền	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thành viên HĐQT không điều hành
<b>7</b>	Bùi Vĩnh Hào	Phó Tổng giám đốc	488.413.838	Ban Điều Hành
<b>8</b>	Trần Thị Thùy Trang	Kế toán trưởng	387.301.038	Ban Điều Hành
<b>9</b>	Lê Thúy Trinh	Trưởng ban kiểm soát	289.234.813	BKS chuyên trách
<b>10</b>	Nguyễn Thị Hồng Mây	Thành viên BKS	24.000.000	BKS không chuyên trách
<b>11</b>	Triệu Anh Vũ	Thành viên BKS	6.000.000	BKS không chuyên trách
<b>12</b>	Nguyễn Duy Dũng	Thành viên BKS	18.000.000	BKS không chuyên trách (Bầu bổ sung nhiệm kỳ 2022-2027 vào 10/04/2024)
<b>13</b>	Nguyễn Trường Hải	Thư ký HĐQT/Chuyên viên P.HCNS	268.731.803	Người quản lý khác.

b) Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Văn Sinh	Cha ông Nguyễn Trường Hải (Người phụ trách quản trị Công ty)	3300	0,0165%	2890	0,01445%	Bán cổ phiếu

## II. Báo cáo về các giao dịch

- a) Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó : **Không có**
- b) Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/HĐ QT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

						ban hành)		
1	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	17/11/2023		Hợp đồng mua bán số: 171123/HĐMB-20/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 49.994.025.683 VND	Nghị Quyết HĐ QT số: 03/NQ. HĐ QT2 024
2	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	02/01/2024		Hợp đồng mua bán số: 020124/HĐMB-01/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 9.486.363.888 VND	Nghị Quyết HĐ QT số: 03/NQ. HĐ QT2 024
3	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	03/01/2024		Hợp đồng mua bán số: 030124/HĐMB-02/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 85.140.917.615 VND	Ng hị Quyết HĐ QT số: 03/NQ. HĐ QT2 024
4	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	04/01/2024		Hợp đồng mua bán số: 040124/HĐMB-03/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 87.929.097.624 VND	Nghị Quyết HĐ QT số: 03/NQ. HĐ

		<i>Phuong Nam</i>					<i>QT2 024</i>
5	<i>Công ty Tôn Phuong Nam</i>	<i>Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phuong Nam</i>		<i>Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam</i>	<i>05/01/2024</i>	<i>Hợp đồng mua bán số: 050124/HĐMB-04/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 88.577.950.076 VND</i>	<i>Nghị Quyết HĐ QT số: 03/NQ. HĐ QT2 024</i>
6	<i>Công ty Tôn Phuong Nam</i>	<i>Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phuong Nam</i>		<i>Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam</i>	<i>08/01/2024</i>	<i>Hợp đồng mua bán số: 080124/HĐMB-05/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 24.062.467.133 VND</i>	<i>Nghị Quyết HĐ QT số: 03/NQ. HĐ QT2 024</i>
7	<i>Công ty Tôn Phuong Nam</i>	<i>Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phuong Nam</i>		<i>Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam</i>	<i>10/01/2024</i>	<i>Hợp đồng mua bán số: 100124/HĐMB-06/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 35.781.101.071 VND</i>	<i>Nghị Quyết HĐ QT số: 03/NQ. HĐ QT2 024</i>
8	<i>Công ty Tôn Phuong Nam</i>	<i>Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phuong Nam</i>		<i>Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam</i>	<i>18/01/2024</i>	<i>Hợp đồng mua bán số: 180124/HĐMB-07/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 27.831.714.280 VND</i>	<i>Nghị Quyết HĐ QT số: 03/NQ. HĐ</i>

								QT2 024
9	Công ty Tôn Phuong Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phuong Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	18/01/20 24		Hợp đồng mua bán số: 181024/HĐMB- SPOOL/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 627.000.000 VND	Ngh ị Quy ết HĐ QT số: 03/ NQ. HĐ QT2 024
10	Công ty Tôn Phuong Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phuong Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	29/01/20 24		Hợp đồng mua bán số: 290124/HĐMB- 08/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 34.727.135.300 VND	Ngh ị Quy ết HĐ QT số: 03/ NQ. HĐ QT2 024
11	Công ty Tôn Phuong Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phuong Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	20/02/20 24		Hợp đồng mua bán số: 200224/HĐMB- 09/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 84.173.646.890 VND	Ngh ị Quy ết HĐ QT số: 03/ NQ. HĐ QT2 024
12	Công ty Tôn Phuong Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phuong Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	21/02/20 24		Hợp đồng mua bán số: 210224/HĐMB- 10/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 87.219.712.377 VND	Ngh ị Quy ết HĐ QT số: 03/ NQ. HĐ

								QT2 024
13	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	27/02/20 24		Hợp đồng mua bán số: 270224/HĐMB- 11/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 88.215.012.075 VND	Ngh ị Quy ết HĐ QT số: 03/ NQ. HĐ QT2 024
14	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	12/03/20 24		Hợp đồng mua bán số: 120324/HĐMB- 12/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 84.342.964.609 VND	
15	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	01/04/20 24		Hợp đồng mua bán số: 010424/HĐMB- 13/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 82.017.280.509 VND	Ngh ị Quy ết HĐ QT số: 03/ NQ. HĐ QT2 024
16	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	06/04/20 24		Hợp đồng mua bán số: 060424/HĐMB- 14/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 15.593.360.233 VND	Ngh ị Quy ết HĐ QT số: 03/ NQ. HĐ QT2 024

17	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	08/04/2024		Hợp đồng mua bán số: 080424/HĐMB-15/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 78.373.095.471 VND	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2 024
18	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	17/04/2024		Hợp đồng mua bán số: 170424/HĐMB-16/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 79.218.358.234 VND	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2 024
19	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	19/04/2024		Hợp đồng mua bán số: 190424/HĐMB-17/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 26.312.228.250 VND	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2 024
20	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	19/04/2024		Hợp đồng mua bán số: 190424/HĐMB-SPOOL/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 642.114.000 VND	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2 024



21	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	03/05/2024		Hợp đồng mua bán số: 030524/HĐMB-18/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 80.484.250.828 VND	Nghị Quyết HĐ QT số: 03/NQ. HĐ QT2 024
22	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	04/05/2024		Hợp đồng mua bán số: 040524/HĐMB-19/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 79.739.760.249 VND	Nghị Quyết HĐ QT số: 03/N Q.H ĐQT 2024
23	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	09/05/2024		Hợp đồng mua bán số: 090524/HĐMB-SPOOL/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 135.168.000 VND	Nghị Quyết HĐ QT số: 03/N Q.H ĐQT 2024
24	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	17/05/2024		Hợp đồng mua bán số: 170524/HĐMB-20/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 19.315.291.238 VND	Nghị Quyết HĐ QT số: 03/N Q.H ĐQT 2024
25	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An	22/05/2024		Hợp đồng mua bán số: 220524/HĐMB-21/TNS-TPN	Nghị Quyết HĐ

		đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam			Giá trị hợp đồng: 83.563.707.793 VND	QT số: 03/N Q.H ĐQT 2024
26	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	23/05/2024		Hợp đồng mua bán số: 230524/HĐMB-22/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 87.502.435.300 VND	Nghị Quyết t HĐ QT số: 03/N Q.H ĐQT 2024
27	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	28/05/2024		Hợp đồng mua bán số: 280524/HĐMB-SPOOL/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 391.875.000 VND	Nghị Quyết t HĐ QT số: 03/N Q.H ĐQT 2024
28	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	03/07/2024		Hợp đồng mua bán số: 030724/HĐMB-23/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 75.668.908.289 VND	Nghị Quyết t HĐ QT số: 03/N Q.H ĐQT 2024
29	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	24/07/2024		Hợp đồng mua bán số: 240724/HĐMB-SPOOL/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 490.875.000 VND	Nghị Quyết t HĐ QT số: 03/N Q.H ĐQT

		Phuong Nam						2024
30	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	13/08/2024		Hợp đồng mua bán số: 130824/HĐMB-24/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 73.592.852.963 VND	Nghị Quyết HDQT số: 03/NQ.HĐQT 2024
31	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	24/09/2024		Hợp đồng mua bán số: 240924/HĐMB-25/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 77.207.605.377 VND	Nghị Quyết HDQT số: 03/NQ.HĐQT 024
32	Công ty Tôn Phương Nam	Ông Lê Việt- Thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tôn Phương Nam		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	14/11/2024		Hợp đồng mua bán số: 141124/HĐMB-26/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 15.852.899.651 VND	Nghị Quyết HDQT số: 03/NQ.HĐQT 2024
33	Công ty CP Kim Khí TP.HCM	Ông Lại Văn Quyền- Thành viên HĐQT là Phó Tổng Giám Đốc của Công ty CP Kim Khí TP.HCM		193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	17/09/2024		Hợp đồng mua bán số: 547-2024/HMC/PKD-TNS Giá trị hợp đồng: 291.626.500 VND	Nghị Quyết HDQT số: 03/NQ.HĐQT 2024

### III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các công việc sau :

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và kịp thời chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt trong các công tác triển khai các kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tài chính.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức các cuộc họp bất thường (có thể qua văn bản, điện thoại) để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

**TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**TRẦN NGỌC TUẤN**

Số: 02 /BC-TNS

Bà Rịa Vũng Tàu , ngày 11 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2024**  
**NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2025**

**Phần I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

**I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM:**

6 tháng đầu năm 2024 thị trường thép có tín hiệu phục hồi tích cực tốt hơn so với cùng kỳ năm 2023, ngành xây dựng tăng 7,34%, mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2020-2024. Tổng tiêu thụ thép thành phẩm 6 tháng đầu năm 2024 của đơn vị này ước đạt hơn 1,7 triệu tấn, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thép cán dài tăng 13%, thép cán nguội và tôn mạ tăng trưởng trên 90%. nổi bật là Tôn Phương Nam, trong đó tiêu thụ nội địa tăng hơn 70% và xuất khẩu tăng gấp 2,8 lần so với cùng kỳ năm trước – đã góp một phần không nhỏ vào sản lượng SX-TT 6 tháng đầu năm của TNS. Sản lượng SX-TT 6 tháng đầu năm của TNS đạt 101% so với kế hoạch năm, tăng 183% so với cùng kỳ 2023.

Trong nửa cuối năm 2024, ngành thép vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức nhưng dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện tài chính tiếp tục được nới lỏng. Sản lượng tiêu thụ nội địa hồi phục tăng dần nhờ vào sự phục hồi của lĩnh vực bất động sản nhà ở và sự gia tăng số lượng dự án mới được cấp phép. Theo đó, Luật Đất đai sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 1/8/2024 được kỳ vọng kích thích nhu cầu tiêu thụ thép trong nước, giá nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng giảm từ đầu năm, điều này sẽ giúp biên lãi gộp của các doanh nghiệp sản xuất thép được cải thiện.

Hiện tại, Việt Nam đã khởi xướng 2 vụ điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm tôn mạ và thép cuộn cán nóng từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Bên cạnh đó, Bộ Công thương cũng quyết định gia hạn thuế chống bán phá giá đối với tôn mạ màu từ Trung Quốc và Hàn Quốc thêm 5 năm. Đây là một bước đi quan trọng nhằm bảo vệ các doanh nghiệp nội địa trước áp lực cạnh tranh từ bên ngoài.

Liên quan đến giá thép, Ủy ban châu Âu đã thông qua quyết định kéo dài hiệu lực của các biện pháp phòng vệ đối với một số sản phẩm thép đến cuối tháng 6/2026. Chính sách này sẽ giúp gia tăng sản lượng tiêu thụ thép cán nóng (HRC) nội địa tại EU và cải thiện giá cả tại đây. Đồng thời duy trì sự ổn định giá tôn mạ giữa EU và Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà sản xuất thép xuất khẩu từ Việt Nam. Bên cạnh đó, giá thép Trung Quốc có xu hướng giảm từ đầu năm do triển vọng tiêu thụ thấp, tồn kho tăng

27% từ đầu năm 2024, và công suất toàn ngành cải thiện trong bối cảnh thị trường bất động sản Trung Quốc hồi phục chậm.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024:

### 1. Số liệu kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ so sánh	
		KH năm	Thực hiện	% So với KH năm	+/- So với 2023
<b>Sản xuất (tấn)</b>	<b>142.770</b>	<b>140.000</b>	<b>263.463</b>	<b>188</b>	<b>+85</b>
Chính phẩm	64.118	50.000	148.459	297	+132
Gia công	78.652	90.000	115.004	128	+46
<b>Tiêu thụ (tấn)</b>	<b>142.019</b>	<b>140.000</b>	<b>257.972</b>	<b>184</b>	<b>+82</b>
Chính phẩm	63.901	50.000	142.646	285	+123
Gia công	78.118	90.000	115.326	128	+48

+ Đánh giá kết quả:

- Tổng sản lượng sản xuất 2024: 263.463 tấn đạt 188% kế hoạch năm và tăng 85% so với năm 2023.

- Tổng sản lượng tiêu thụ 2024: 257.972 tấn đạt 184% kế hoạch năm và tăng 82% so với năm 2023.

### 2. Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tài chính:

ST T	Diễn giải	Năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ so sánh (%)	
			Kế hoạch năm	Thực hiện	So với kế hoạch	(+/-) So với cùng kỳ
1	DT thuần bán hàng và CCDV	1.107.891	674.353	2.555.800	379%	131%
2	Giá vốn hàng bán	1.088.711	652.644	2.485.080	381%	128%
3	LN gộp về bán hàng và CCDV	19.180	21.710	70.720	326%	269%
4	Doanh thu hoạt động TC	171	60	70	117%	-59%
5	Chi phí tài chính	2.282	7.008	-10.279	-147%	-550%
	trong đó: CP lãi vay	578	4.368	-10.877	-249%	-1982%
6	Chi phí bán hàng	2.498	2.154	4.880	227%	95%
7	Chi phí QLDN	9.200	11.008	15.594	142%	70%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.372	1.600	60.593	3.787%	1028%
9	Thu nhập khác	2.492		592		-76%
10	Chi phí khác	3.238	600	1.534	256%	-53%
11	Lợi nhuận khác	-746	-600	-942	157%	26%
<b>12</b>	<b>LN kế toán trước thuế</b>	<b>4.626</b>	<b>1.000</b>	<b>59.651</b>	<b>5.965%</b>	<b>1.189%</b>
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	848		10.177		1.100%
<b>14</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>3.778</b>	<b>1.000</b>	<b>49.474</b>	<b>4.947%</b>	<b>1.210%</b>

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty lãi 49 tỷ 474 triệu đồng đạt 4.947 % so với kế hoạch năm.

### **3. Công tác nguyên vật liệu- thành phẩm, vật tư - phụ tùng:**

Công ty luôn thận trọng trong việc mua nguyên liệu, xác định trước nhu cầu của khách hàng một cách kỹ lưỡng trước khi thực hiện.

Xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp với nhà cung cấp HRC trong nước để hỗ trợ khách hàng tìm nguồn nguyên liệu phù hợp với nhu cầu.

Mua đúng, đủ và kịp thời các loại vật tư đáp ứng cho hoạt động của máy móc, thiết bị.

Một số vật tư phục vụ sản xuất có thời gian giao hàng dài đều có kế hoạch mua để dự phòng cho sản xuất, tránh xảy ra trường hợp thiếu vật tư phải ngừng máy.

### **4. Công tác thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:**

Năm 2024 công tác bảo trì, công tác chuẩn bị và dự phòng vật tư, phụ tùng được thực hiện tốt nên dây chuyền cán và cuộn lại hoạt động ổn định, hiệu suất hoạt động cao, ít có sự cố đứt lệch băng thép nhờ vậy hầu hết các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều thực hiện thấp hơn so với định mức được giao. Tuy nhiên chỉ tiêu điện năng vẫn thực hiện cao hơn định mức và chưa kéo giảm được chủ yếu do một số đơn hàng không tập trung nên hoạt động của máy móc không liên tục, đơn cử như tháng 1 không có đơn hàng sản xuất tuy nhiên vẫn phải duy trì hoạt động hệ thống thiết bị gia nhiệt dầu cán..vv.

### **5. Công tác thực hành tiết kiệm và phòng chống lãng phí:**

Tăng cường công tác vật tư dự phòng, tăng cường gia công tại chỗ.

Tiến hành mua đúng, mua đủ và kịp thời các loại vật tư thật sự cần thiết nhằm hạn chế tồn kho cũng như đảm bảo hoạt động của máy móc, thiết bị.

Mạnh dạn nghiên cứu sử dụng vật tư phụ tùng có giá rẻ hơn nhưng chất lượng và tuổi thọ vẫn bảo đảm theo yêu cầu kỹ thuật.

Hợp tác với công ty trong nước thiết kế chế tạo những thiết bị, phụ tùng cơ khí mà trong nước có khả năng gia công được nhằm giảm chi phí nhập khẩu đồng thời tăng cường công tác tập trung sửa chữa phục hồi vật tư thay thế để tái sử dụng, tránh lãng phí.

### **6. Công tác ATLĐ, Vệ sinh công nghiệp nhà máy:**

Công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp được thực hiện thường xuyên.

Kết quả triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn và môi trường trong năm 2023. Cụ thể như sau:

- Đo kiểm và lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ.
- Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Xử lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật .

### **7. Công tác tài chính – kế toán:**

Hàng tháng thực hiện phân tích giá thành và kết quả kinh doanh, chủ động cân đối nguồn tài chính.

Phối hợp với phòng Kế hoạch-Kinh doanh thu hồi công nợ.

Thực hiện kê khai thuế đúng quy định của Nhà nước.

Lập và thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính, tổ chức thực hiện và báo cáo kiểm kê định kỳ theo quy định.

Thu xếp được dòng tiền để trả nợ cho TCTY, Công ty trong hệ thống, Tổ chức tín dụng và khách hàng. Tổng trả nợ trong năm đến 31/12/2024 là: 71,445 tỷ đồng. Trong đó: trả nợ gốc là 70,245 tỷ, trả nợ lãi: 1,2 tỷ đồng.

STT	KHÁCH HÀNG	NỢ GỐC TẠI NGÀY 01/01/2024	TRẢ TRONG KỲ 01/01- 31/12/2024	NỢ GỐC TẠI NGÀY 31/12/2024
1	Tổng Công Ty Thép Việt Nam - CTCP	57.830.489.966	21.000.000.000	36.830.489.966
2	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thép Tấm Lá Phú Mỹ - Vnsteel	10.535.810.339	10.535.810.339	
3	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	36.253.672.833	3.400.000.000	32.853.672.833
4	Công Ty Tài Chính Cổ Phần Tín Việt	50.120.635.823	35.308.854.644	16.201.101.263
5	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Nợ lãi)	15.987.979.316	1.200.842.579	15.009.820.113
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>170.728.588.337</b>	<b>71.445.507.562</b>	<b>100.895.084.175</b>

## 8. Công tác tổ chức lao động, tiền lương, hành chính văn phòng:

### 8.1 Tổ chức lao động, tiền lương:

- Tổng số lao động bình quân của Công ty: 92 lao động.
- Thu nhập bình quân năm 2024: 20 triệu 179 ngàn đồng/người/ tháng.

### 8.2 Chế độ-Chính sách:

- Được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về trích nộp BHXH, BHYT, đóng đầy đủ BHXH và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho toàn bộ CBCNV công ty.
- Thanh toán đầy đủ chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp ốm đau, thai sản cho người lao động.
- Thực hiện công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2024 cho toàn thể CBCNV...

## 9. Đánh giá chung:

### 9.1 Những mặt đạt được:

- Công ty luôn bám sát nhu cầu thị trường, tích cực lắng nghe chia sẻ thông tin từ khách hàng nhằm tận dụng cơ hội để có sản lượng, tạo công ăn việc làm và ổn định thu nhập cho CBCNV. Ngoài việc phối hợp toàn diện với các công ty trong hệ thống thép dẹt Vnsteel (Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ; Công ty Tôn Phương Nam), TNS còn chủ động phối hợp lập kế hoạch sản xuất hợp lý, đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng với các công ty lớn ngoài hệ thống để phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Thiết bị máy móc chạy ổn định.
- Kế hoạch sản xuất đảm bảo kế hoạch giao hàng theo yêu cầu của khách hàng.
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chiếm tỷ trọng và giá thành lớn như dầu cán, trục cán và kim loại được thực hiện thấp hơn so với định mức được giao.
- Thực hiện tiết giảm các chi phí không cần thiết, tiết kiệm vật tư.

### 9.2 Những mặt chưa được:



- Một số khách hàng lớn ở khu vực Long An có nhu cầu về gia công, tuy nhiên do chi phí vận chuyển cao nên chưa hợp tác được đều và thường xuyên.

- Công ty không có dòng tiền để chủ động và tự chủ trong hoạt động mua bán nguyên liệu HRC để sản xuất, dẫn đến TNS mất nhiều lợi nhuận cơ hội. Việc sản xuất gia công cho khách hàng chỉ đủ chi phí để duy trì việc làm cho người lao động.

### 9.3 Kết luận:

Thị trường thép Việt Nam năm 2024 có dấu hiệu phục hồi tốt hơn, với sản lượng và xuất khẩu tăng trưởng. Tuy nhiên, ngành thép vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, từ cạnh tranh với thép nhập khẩu, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, đến các vụ kiện chống bán phá giá. Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, TNS luôn tận dụng mọi cơ hội do đó hoàn thành các chỉ tiêu về SXKD, doanh thu, lợi nhuận, duy trì việc làm và đảm bảo thu nhập người lao động.

## Phần II

### NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2025

#### I. Nhận định tình hình thị trường:

Năm 2025 nhiều tổ chức kinh tế tài chính nhận định nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có sự tăng trưởng, nhiều dự án trọng điểm được đưa vào khai thác. Thị trường thép Việt Nam cũng có triển vọng phục hồi tích cực nhờ thị trường bất động sản ấm lên, nhiều chủ đầu tư rục rịch triển khai dự án mới. Cùng với đó giải ngân đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh trở thành động lực tăng trưởng cho thị trường thép trong nước. Các chuyên gia cho biết, những nỗ lực tiếp theo của ngành thép dự kiến sẽ tích cực nâng cấp công nghệ luyện thép, tối ưu hóa quy trình sản xuất và thúc đẩy tái chế để chuyển đổi ngành công nghiệp thép sử dụng nhiều năng lượng sang carbon thấp nhằm thúc đẩy phát triển chất lượng cao. Các động thái này sẽ giải quyết những thách thức do Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của Liên minh châu Âu đặt ra và áp lực từ các ngành công nghiệp hạ nguồn như ô tô đang rất cần vật liệu thép thân thiện với môi trường.

Trong bối cảnh thế giới vẫn còn nhiều biến động khó lường, chịu tác động bởi xung đột và chính trị trên toàn cầu. Việc gia tăng các chính sách phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật, vấn đề vận chuyển trên toàn cầu sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề xuất khẩu.

Kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều vấn đề đáng lo ngại như lạm phát, chính sách tiền tệ thắt chặt, bất ổn địa chính trị... Đặc biệt, sự phục hồi chậm của thị trường bất động sản của Trung Quốc tác động lớn tới nhu cầu trong nước buộc nước này tiếp tục gia tăng xuất khẩu thép, tạo áp lực cạnh tranh lớn lên các thị trường trong khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

Mỹ là điểm đến chính của hàng hóa có xuất xứ/ nguồn gốc Trung Quốc. Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu đã giảm sự phụ thuộc vào thị trường Mỹ khi Bắc Kinh và Washington bất hòa về thương mại (bao gồm việc dự tính áp thuế bổ sung 10% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc ngay khi ông Trump trở lại Nhà Trắng). Do vậy có xu hướng Trung Quốc sẽ chuyển sản xuất sang Đông Nam Á và các khu vực khác trên thế giới, để né thuế của Mỹ đối với hàng hóa Trung Quốc và sẽ tạo thêm áp lực đối với thị trường Việt Nam.

Mặc dù thị trường thép trong nước duy trì ổn định trong ngắn hạn, nhưng áp lực lợi nhuận từ thị trường quốc tế, đặc biệt là quá trình chuyển đổi năng lượng xanh và thêm sự

bất ổn trong lĩnh vực bất động sản tại Trung Quốc, nỗ lực giảm thiểu khí thải của ngành thép toàn cầu có thể ảnh hưởng đến xu hướng giá trong tương lai.

Về thị trường xuất khẩu, các vụ điều tra chống phá giá tại châu Âu, Mỹ và Ấn Độ đang tạo ra thách thức không nhỏ với mặt hàng có xuất xứ từ Trung Quốc, dẫn đến áp lực cho thị trường Việt Nam trong đó với một lượng lớn có dùng dùng nguyên liệu HRC của Trung Quốc.

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) dự báo hoạt động sản xuất thép của Việt Nam năm 2025 tăng 8% khi nhu cầu sử dụng thép của các ngành kinh tế trong nước phục hồi. Điều này một phần là nhờ hoạt động giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông.

## **II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:**

- + Tổng sản lượng sản xuất- tiêu thụ: 190.000 tấn/năm. Trong đó :
- Chính phẩm: 100.000 tấn
- Gia công: 90.000 tấn
- + Lợi nhuận: phấn đấu 20 tỷ đồng .

## **III. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025:**

### **1. Giải pháp sản xuất- kinh doanh:**

Tiếp tục theo dõi sát sao từng biến động của thị trường để có các phương án sản xuất - kinh doanh linh hoạt, cùng với khách hàng xác định nhu cầu sản phẩm đầu ra để đa dạng hoá nguồn nguyên liệu cho phù hợp với từng sản phẩm.

Tăng cường hợp tác toàn diện trong hệ thống làm cho dây chuyền thiết bị phát huy được tối đa hiệu suất thiết kế, sản lượng cao trên sản lượng hòa vốn, từ đó tối ưu hóa giá thành sản phẩm và lợi nhuận.

Cố gắng tận dụng mọi cơ hội của các đơn vị ngoài hệ thống để tìm thêm cơ hội gia công tăng sản lượng sản xuất. Đẩy mạnh công tác tìm kiếm và đáp ứng nhu cầu cho khách hàng nhỏ lẻ để tăng thêm lượng bán hàng và thêm doanh thu.

### **2. Giải pháp kỹ thuật công nghệ:**

Tiếp tục tập trung vào công tác bảo trì, bảo dưỡng và chuẩn bị vật tư, phụ tùng dự phòng sẵn sàng nhằm đảm bảo và duy trì máy móc thiết bị, dây chuyền hoạt động liên tục, ổn định góp phần đảm bảo sản xuất.

Nâng cao công tác bảo trì phòng ngừa. Chuẩn bị vật tư, phụ tùng dự phòng sẵn sàng nhằm đảm bảo máy móc hoạt động liên tục, giảm tối đa thời gian ngừng máy do sự cố, chờ vật tư.

Xây dựng phương án sản xuất theo từng đơn hàng, đảm bảo sản xuất liên tục, tiết kiệm và hiệu quả để giảm tiêu hao điện năng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác.

Bám sát vào kế hoạch sản xuất để tập trung thực hiện các hạng mục thực sự cấp bách và cần thiết, đặc biệt là các hạng mục đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn cho con người, máy móc thiết bị, môi trường.

### **3. Giải pháp quản lý tài chính:**

Công ty tiếp tục kiểm soát chi phí sản xuất, thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm nhằm giảm giá thành của sản phẩm.

Theo dõi và quản lý công nợ chặt chẽ để không phát sinh công nợ phải thu khó đòi.

Kiểm soát luân chuyển dòng tiền hợp lý đảm bảo phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và trả nợ.

### **4. Giải pháp tổ chức lao động, tiền lương:**

Tiếp tục triển khai việc rà soát, đánh giá lao động để sắp xếp, bố trí lại hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc từng vị trí, bộ phận trong Công ty.

Tăng cường công tác đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ Chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công nhân, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu sản xuất.

Đẩy mạnh công tác giám sát, quản lý lao động, nghiên cứu cập nhật thêm các hình thức nhằm kích thích hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực công tác.

Duy trì ổn định an ninh trật tự, tổ chức tốt công tác bảo vệ tài sản, con người của Công ty.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông ;
  - HĐQT, BKS, BTGD;
  - Lưu: VT;
- (Tài liệu ĐHCĐ 2025).



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Tô Ngọc Huy**

Số: 03/BC-BKS

*BR-VT, ngày 19 tháng 02 năm 2025*

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2024 như sau:

### **I. Hoạt động của Ban kiểm soát**

#### **1. Về nhân sự:**

Nhân sự Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên, cụ thể:

- Bà Lê Thuý Trinh - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Hồng Mây - Thành viên
- Ông Nguyễn Duy Dũng - Thành viên

Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

#### **2. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành về các cuộc họp hàng quý liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, BKS đã thực hiện các công tác:

- Giám sát HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành Công ty; thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty
- Kiểm tra và thẩm định các báo cáo tài chính quý, soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm.
- Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định của Nhà nước.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

### **II. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024.**

#### **1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, ban điều hành công ty:**

- Năm 2024, HĐQT và BDH đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được quyết nghị trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng Luật

Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Các chủ trương, quyết định của HĐQT về việc tổ chức điều hành, quản lý, giám sát việc sản xuất kinh doanh của Công ty đều thực hiện trên cơ sở mục tiêu đã được Đại hội đồng thông qua.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên và định kỳ. Các thành viên trong HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp đảm bảo công tác quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn vốn nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu tăng trưởng an toàn, hiệu quả.

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD được đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên và định hướng mục tiêu của HĐQT, Ban điều hành đã luôn bám sát, lãnh đạo, chủ động triển khai các biện pháp, giải pháp SXKD để tìm kiếm thị trường, tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho, kiểm soát chi phí sản xuất, quản lý tài chính, cân đối dòng tiền để sử dụng có hiệu quả. BDH thường xuyên chỉ đạo tăng cường kiểm tra, quản lý, sắp xếp sản xuất và giám sát chất lượng sản phẩm, họp định kỳ báo cáo tình hình sản xuất và có biện pháp xử lý kịp thời.

- Thị trường thép năm 2024 có dấu hiệu phục hồi tích cực tốt hơn, với sản lượng và xuất khẩu tăng trưởng. Tuy nhiên, ngành thép vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, từ cạnh tranh với thép nhập khẩu, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, đến các vụ kiện chống bán phá giá. Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, TNS luôn tận dụng mọi cơ hội từ thị trường trong nước để tìm kiếm khách hàng, do đó sản lượng sản xuất đạt: 263.463 tấn, tiêu thụ 257.972 tấn đạt 188% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế 49,473 tỷ đồng.

## **2. Kết quả thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024:**

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập BCTC giữa niên độ và BCTC năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Việc phân phối lợi nhuận năm 2023, trong năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong năm 2024, công ty không có kế hoạch chia cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Tháng 04/2024, Công ty đã bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát do 01 (một) thành viên xin từ nhiệm theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2024, công ty đã chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Việc phê duyệt kế hoạch giá trị các hợp đồng giao dịch của Công ty với Người liên quan và HĐQT được phép uỷ quyền cho Tổng giám đốc được ký kết các hợp đồng giao dịch với Người liên quan được thực hiện theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ.

## **3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính và đánh giá kết quả SXKD năm 2024**

• Thẩm định BCTC năm 2024 kết thúc ngày 31/12/2024 được lập bởi Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất ngày 22/01/2025 và đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện ngày 19/02/2025.

Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- BCTC năm 2024 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với các quy định hiện hành.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

• Về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Đvt: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng 2024/2023
<b>A</b>	<b>Tình hình tài chính</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>450.562.605.344</b>	<b>398.722.663.893</b>	13%
1	Tài sản ngắn hạn	221.391.276.726	163.572.103.860	35%
2	Tài sản dài hạn	229.171.328.618	235.150.560.033	-2,5%
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>450.562.605.344</b>	<b>398.722.663.893</b>	13%
1	Vốn chủ sở hữu	78.846.446.746	29.372.465.960	168%
2	Nợ phải trả	371.716.158.598	369.350.197.933	0,6%
2a	Nợ phải trả ngắn hạn	334.885.668.632	311.519.707.967	7,5%
2b	Nợ phải trả dài hạn	36.830.489.966	57.830.489.966	-36%
	Tài sản ngắn hạn trừ Nợ ngắn hạn	-113.494.391.906	-147.947.604.107	-23%
	Tỷ trọng Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	82,5%	92,6%	-11%
<b>B</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>			
1	Doanh thu thuần	<b>2.555.799.797.496</b>	<b>1.107.890.920.931</b>	130%
2	Lợi nhuận trước thuế	59.651.269.578	4.625.943.091	1.189%
3	Lợi nhuận sau thuế	49.473.980.786	3.778.320.778	1.209%

• Các chỉ số tài chính:

Về các chỉ số thanh toán	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023	Giá trị (+/-)	Tỷ lệ (+/-)
- Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	1,21	1,08	0,13	12%
- Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	0,66	0,53	0,13	24%

- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,09	0,18	-0,09	-50%
- Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	4,71	12,57	-7,86	-62%
- Hệ số nợ phải trả trên tổng TS	%	82,5	92,6	-10,1	-11%

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản gần 450,563 tỷ đồng tăng 51,840 tỷ đồng so với 01/01/2024 tương ứng tăng 13%. Tổng số nợ phải trả đã quá hạn thanh toán là 153,66 tỷ VND (tại 01/01/2024 là 218,73 tỷ VND), nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 113,494 tỷ VND (tại ngày 01/01/2024 là 147,947 tỷ VND).

Chỉ số khả năng thanh toán nhanh là 0,09 (tại ngày 01/01/2024 là 0,18), lỗ lũy kế là 121,92 tỷ VND (tại ngày 01/01/2024 là 171,39 tỷ VND), nợ phải trả gấp 4,71 lần vốn chủ sở hữu (tại ngày 01/01/2024 là 12,57 lần). Công ty chưa đạt được thỏa thuận mới đáng kể nào về việc giãn nợ. Do đó, Công ty sẽ chưa thể thu xếp được nguồn tài chính để thanh toán cho các khoản vay đến hạn trong điều kiện hoạt động như hiện tại.

Về nguồn vốn, Nợ phải trả cuối năm tăng 2,365 tỷ tương ứng tăng 0,6% so với đầu năm 2024.

Doanh thu thuần năm 2024 đạt 2.555,800 tỷ đồng, tăng so với năm 2023 là 1.447,908 tỷ đồng tương ứng tăng 130%. Lợi nhuận sau thuế 49,473 tỷ đồng tăng 45,695 tỷ tương ứng 1.209% so với cùng kỳ năm 2023.

• **Các chỉ số về khả năng sinh lời:**

Các chỉ số về khả năng sinh lời hay các chỉ số tăng trưởng	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023	Giá trị (+/-)
- Tỷ suất Lợi nhuận ST/Vốn CSH (ROE)	%	91	13,6	77
- Tỷ suất Lợi nhuận ST/ Tài sản (ROA)	%	11	1,03	9,97
- Tỷ suất Lợi nhuận ST/Tổng doanh thu	%	1,94	0,34	1,6
- Hệ số vòng quay Vốn CSH	Lần	47,23	38,29	8,94

Trong năm 2024, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là: 91%, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) là: 11%, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là: 1,94%. Các chỉ số cao và tăng nhiều so với năm 2023. Công ty cần giữ vững năng lực cạnh tranh, phát huy tối đa các mối quan hệ tìm kiếm thêm khách hàng để đạt được kết quả tốt nhất. Công ty cần tăng cường công tác quản trị rủi ro, các khoản nợ phải trả vẫn còn lớn, lợi nhuận tạo ra phải cân đối trả nợ, dẫn đến mất đi nhiều cơ hội trong kinh doanh.

**4. Kiến nghị của Ban kiểm soát**

Để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành lưu ý các vấn đề sau:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với năng lực, nguồn lực của Công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Ban điều hành kiên quyết hơn, tăng cường việc kiểm soát doanh thu, chi phí của Công ty, bám sát chặt chẽ trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, tìm mọi biện pháp không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng năng suất lao động thông qua việc quản lý lao động, công nghệ. Đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân kỹ thuật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ các hệ thống máy Cán, RCL, các bộ phận phụ trợ có liên quan nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Ban điều hành chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ thúc đẩy sản xuất nâng cao giá trị Công ty và Cổ phiếu TNS trên thị trường chứng khoán.

- Tiếp tục đàm phán với các chủ nợ về việc khoanh nợ, giãn nợ, giảm lãi suất qua đó giảm dần số dư nợ phải trả của Công ty.

- Trong năm 2024, tổng nợ đã trả là 71,445 tỷ đồng. Tuy nhiên nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn làm ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thanh toán của Công ty. Vì vậy trong năm 2025 đề nghị Công ty tiếp tục lập phương án và kế hoạch trả nợ phù hợp.

### **III. Kế hoạch công tác trong năm 2025 của Ban kiểm soát**

- Kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong việc:

+ Thực hiện chiến lược của Công ty do ĐH đồng cổ đông, HĐQT thông qua.

+ Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Tham gia soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 cùng với kiểm toán độc lập.

- Thẩm định BCTC quý, BCTC 6 tháng, BCTC năm cùng với kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên trong ban kiểm soát nhất trí thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công./.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT Công ty

- Lưu BKS công ty

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**LÊ THÚY TRINH**



Số: 04/BC-TNS

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Kính thưa: Quý Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị  
Công Ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất.**

Báo cáo tài chính Công Ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất được lập ngày 22 tháng 01 năm 2025 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực và hợp lý theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công Ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất đã được Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC thực hiện và trình bày.

Báo cáo tài chính tóm tắt như sau:

**1. Bảng cân đối kế toán:**

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính:

Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	31-12-24	01-01-24
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>221.391.276.726</b>	<b>163.572.103.860</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3</b>	<b>4.221.405.547</b>	<b>8.713.496.378</b>
1. Tiền	111		4.221.405.547	8.713.496.378
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.675.750.532</b>	<b>45.950.319.161</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	4.897.703.823	38.674.460.393
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	3.276.079.788	1.748.536.200

Phải thu ngắn hạn khác	136	6	5.501.966.921	5.527.322.568
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>189.366.760.583</b>	<b>106.389.518.038</b>
1. Hàng tồn kho	141		189.366.760.583	106.389.518.038
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.127.360.064</b>	<b>2.518.770.283</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	1.111.084.527	1.194.693.029
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.016.275.537	1.324.077.254
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>229.171.328.618</b>	<b>235.150.560.033</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>175.482.599.832</b>	<b>198.873.266.047</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>9</b>	<b>175.482.599.832</b>	<b>198.873.266.047</b>
- Nguyên giá	222		547.206.697.745	545.623.949.745
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-371.724.097.913	-346.750.683.698
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>8</b>	<b>5.279.738.989</b>	<b>525.044.459</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.279.738.989	525.044.459
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>48.408.989.797</b>	<b>35.752.249.527</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	48.408.989.797	35.752.249.527
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>450.562.605.344</b>	<b>398.722.663.893</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>371.716.158.598</b>	<b>369.350.197.933</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>334.885.668.632</b>	<b>311.519.707.967</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	48.433.733.433	91.616.820.515
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12	144.193.365.033	48.203.892.826
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	13	11.522.648.212	1.531.685.186
4. Phải trả người lao động	314		8.010.623.449	724.375.082
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	1.678.369.520	1.555.822.630
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	104.736.378.555	117.657.026.678
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	16.201.101.263	50.120.635.883
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		109.449.167	109.449.167
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>36.830.489.966</b>	<b>57.830.489.966</b>
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	36.830.489.966	57.830.489.966
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>78.846.446.746</b>	<b>29.372.465.960</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>
<b>1. Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>411</b>		<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>

- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
1. Quỹ đầu tư phát triển	418		764.439.744	764.439.744
<b>2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>421</b>		<b>-121.917.992.998</b>	<b>-171.391.973.784</b>
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-171.391.973.784	-175.170.294.562
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		49.473.980.786	3.778.320.778
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>450.562.605.344</b>	<b>398.722.663.893</b>

## 2. Bảng kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	19	2.556.153.106.361	1.108.254.310.600
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	20	353.308.865	363.389.669
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>2.555.799.797.496</b>	<b>1.107.890.920.931</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>21</b>	<b>2.485.080.235.545</b>	<b>1.088.710.664.747</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>70.719.561.951</b>	<b>19.180.256.184</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	69.524.858	171.289.262
7. Chi phí tài chính	22	23	-10.278.902.374	2.281.815.398
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-10.876.855.313	577.615.310
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	24	4.880.396.019	2.497.756.942
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	15.594.174.484	9.199.556.282
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>60.593.418.680</b>	<b>5.372.416.824</b>
12. Thu nhập khác	31	26	592.121.035	2.491.923.703
13. Chi phí khác	32	27	1.534.270.137	3.238.397.436
<b>14. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>-942.149.102</b>	<b>-746.473.733</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>59.651.269.578</b>	<b>4.625.943.091</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	10.177.288.792	847.622.313
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			

<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>49.473.980.786</b>	<b>3.778.320.778</b>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	29	2.474	189

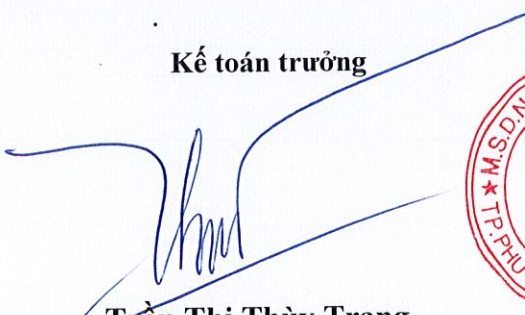
**3. Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ:**

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1</b>		<b>59.651.269.578</b>	<b>4.625.943.091</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ	2		24.973.414.215	24.914.998.950
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		388.609.399	1.701.375.833
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		-67.336.061	-154.841.575
- Chi phí lãi vay	6		10.876.855.313	577.615.310
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>8</b>		<b>74.069.101.818</b>	<b>31.665.091.609</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		20.582.370.346	-45.214.333.427
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		82.977.242.545	-46.193.855.111
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		65.798.629.565	105.374.961.003
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		12.048.087.309	-10.539.084.611
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		-2.236.548.692	-21.890.810.375
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-4.576.544.000	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			

<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>58.611.679.183</b>	<b>13.201.969.088</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-6.862.486.989	-2.619.093.797
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		67.336.061	154.841.575
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>-6.795.150.928</b>	<b>-2.464.252.222</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		56.308.854.644	26.000.022.920
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>56.308.854.644</b>	<b>26.000.022.920</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>-4.492.326.389</b>	<b>15.262.306.054</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>8.713.496.378</b>	<b>23.975.732.026</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		235.558	70.406
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>3</b>	<b>4.221.405.547</b>	<b>8.713.496.378</b>


**4. Thuyết minh báo cáo: (xem tại trang web của Công ty)**

Kế toán trưởng

  
Trần Thị Thùy Trang

Tổng Giám đốc



  
Tô Ngọc Huy



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 01/TTr-TNS  
V/v Chọn công ty kiểm toán

*Brvt, ngày 19 tháng 02 năm 2025*

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

### **TỜ TRÌNH**

*V/v: Ủy quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025*

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tâm lá Thống Nhất được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08 tháng 04 năm 2021;

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 đạt chất lượng với chi phí hợp lý, Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong số các công ty sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công Ty TNHH KPMG Việt Nam
4. Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam
5. Công Ty TNHH PwC (Việt Nam)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng Ban Kiểm Soát**

**LÊ THUY TRINH**



TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 02 /TTr-TNS  
V/v: Phân phối lợi nhuận

Brvt, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**TỜ TRÌNH**

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

- ✓ Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 của công ty đã được kiểm toán
- ✓ Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

**I. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024**

Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 của công ty có lợi nhuận sau thuế là **49,473 tỷ** đồng. Tính đến ngày **31/12/2024** lũy kế của công ty là **121,918** tỷ đồng. Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ không chia cổ tức năm 2024. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (vnd)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	<b>59.651.269.578</b>	
2	Thuế thu nhập DN hiện hành	10.177.288.792	
3	Lợi nhuận sau thuế	<b>49.473.980.786</b>	
4	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		
5	Trích quỹ đầu tư phát triển		
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		
	a. Trích quỹ khen thưởng		
	b. Trích quỹ phúc lợi		
7	Chia cổ tức		
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	<b>-121.917.992.998</b>	
	a. Lợi nhuận năm trước chuyển sang	-171.391.973.784	
	b. Lợi nhuận năm 2024	49.473.980.786	

## II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Năm 2025 thị trường cán nguội trong nước nhận định sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Công ty vẫn còn lỗ lũy kế, kế hoạch SXKD năm 2025 của công ty là **190.000** tấn. HĐQT Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất có kế hoạch không chia cổ tức trong năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC TUẤN





TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /TTr-TNS  
Vv: thù lao HĐQT-BKS

BRVT, ngày 19 tháng 03 năm 2025

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 TỜ TRÌNH

*V/v Thông qua tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách,  
thù lao của HĐQT & Ban Kiểm Soát không chuyên trách năm 2024,  
và kế hoạch năm 2025.*

### I. Mức tiền lương của Trưởng Ban Kiểm Soát

#### 1. Mức tiền lương thực hiện năm 2024

- Mức tiền lương thực hiện trung bình của Trưởng BKS : **18.321.012 đ/tháng**

Căn cứ vào kết quả tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 và quỹ tiền lương, Công ty đã thực hiện việc chi trả lương theo Quy chế tiền lương của Công ty.

#### 2. Mức lương kế hoạch năm 2025

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chi trả mức lương cho Trưởng Ban Kiểm Soát trong năm 2025.

Tùy theo thực tế kết quả tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 và quỹ tiền lương, Công ty sẽ thực hiện việc chi trả lương theo Quy chế tiền lương của Công ty.

### II. Mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách

#### 1. Mức thù lao thực hiện trong năm 2024 (trước thuế)

Trong năm 2024, việc thực hiện trả thù lao HĐQT và BKS như sau:

- |                   |                            |
|-------------------|----------------------------|
| - Chủ tịch HĐQT:  | 4.500.000 đồng/người/tháng |
| - Ủy viên HĐQT:   | 3.000.000 đồng/người/tháng |
| - Thành viên BKS: | 2.000.000 đồng/người/tháng |

Tổng trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024 là: **246.00.0000 VNĐ**

**2. Mức thù lao kế hoạch của HĐQT & Ban Kiểm Soát năm 2025:**

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng /người/tháng
- Ủy viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**TRẦN NGỌC TUẤN**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thép Tắm lá Thống Nhất**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tắm lá Thống Nhất được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08 tháng 04 năm 2021;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Ghi chú
1	<b>Thép cuộn cán nguội, trong đó:</b>	<b>Tấn</b>	<b>190.000</b>	
1.1	Chính phẩm	Tấn	100.000	
1.2	Gia công	Tấn	90.000	
2	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ. đồng</b>	<b>20</b>	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông TNS;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: Thư ký HĐQT;  
(Tài liệu ĐHCĐ 2025).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tuấn**



TN FLAT STEEL

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 05/TTr-TNS  
V/v: phê duyệt các hợp đồng

Brvt, ngày 19 tháng 03 năm 2025

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
TỜ TRÌNH**

*V/v: thông qua việc phê duyệt kế hoạch giá trị các hợp đồng giao dịch của Công ty*

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tắm Lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 của công ty đã được kiểm toán
- ✓ Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong tình hình kinh tế hiện nay, việc nắm bắt cơ hội là một trong những điều kiện tiên quyết mang lại hiệu quả trong kinh doanh, để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được linh hoạt, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Tắm Lá Thống Nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phê duyệt kế hoạch giá trị các hợp đồng giao dịch của Công ty ký hợp đồng giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với Người có liên quan, cụ thể như sau:

ST T	Tên công ty	Mã số thuế	Tổng giá trị các hợp đồng trong thời gian ủy quyền (%) (*)	Mặt hàng mua bán,

1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm Lá Phú Mỹ – VNSTEEL	3502270157	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn mạ/cán nóng/nguội
2	Công Ty Tôn Phương Nam - SSSC	3600236891	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn mạ/cán nóng/nguội
3	Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long	0104815568	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn mạ/cán nóng/nguội
4	Công ty CP Kim khí TP. Hồ Chí Minh – VNSTEEL	0300399360	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn mạ/cán nóng/nguội

(\*) phần trăm tính trên giá trị tổng tài sản của công ty theo Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

Trong trường hợp phát sinh giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với Người có liên quan. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị phê duyệt việc ký kết các hợp đồng giao dịch với Người có liên quan và Hội Đồng Quản Trị được phép ủy quyền cho Tổng Giám Đốc được ký kết các hợp đồng giao dịch với Người có liên quan.

Việc ủy quyền này có hiệu lực đến trước 01 ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

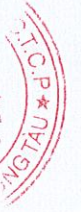
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH**

**TRẦN NGỌC TUẤN**





TN FLAT STEEL

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 06/TTTr-TNS

Brvt, ngày 12 tháng 03 năm 2025

*V/v: bổ sung ngành, nghề đăng ký  
kinh doanh, sửa đổi điều lệ*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
TỜ TRÌNH**

*V/v: bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh, sửa đổi điều lệ*

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tâm Lá Thống Nhất;

Theo hướng dẫn của Sở Kế Hoạch đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Tâm Lá Thống Nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung như sau:

**1. Ngành nghề kinh doanh trước khi điều chỉnh**

STT	Ngành nghề đăng ký, đầu tư, kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán.	2599
2	Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép	4659

**2. Bổ sung ngành, nghề sau đây vào danh sách ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng và dịch vụ giao nhận, kho bãi, nhà xưởng ( không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5201

**3. Sửa đổi Khoản 1, Điều 4, Chương III Điều lệ Công ty như sau**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Ngành nghề đăng ký, đầu tư, kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán	2599
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị ngành thép	4659
3	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng và dịch vụ giao nhận, kho bãi, nhà xưởng ( không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5201

#### 4. Ủy quyền thực hiện

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho:

\* Hội đồng quản trị tiến hành cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty cho phù hợp với nội dung ngành, nghề kinh doanh sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

\* Người đại diện theo pháp luật của Công ty chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

**TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH**

**TRẦN NGỌC TUẤN**





TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 07/TTr-TNS  
V/v: thay đổi địa chỉ trụ sở công ty

Brvt, ngày 19 tháng 03 năm 2025

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 TỜ TRÌNH

V/v: thay đổi địa chỉ trụ sở công ty, sửa đổi điều lệ

- ✓ Căn cứ Nghị quyết số 1365/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phú Mỹ và thành lập thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất;

Do yếu tố khách quan kể từ ngày 01/3/2025, thị xã Phú Mỹ chính thức được đổi tên địa danh với tên gọi mới là: thành phố Phú Mỹ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung như sau:

### 1. Sửa đổi Khoản 3, Điều 2, Chương II Điều lệ Công ty như sau

Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

### 2. Ủy quyền thực hiện

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho:

\* Hội đồng quản trị tiến hành cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty cho phù hợp với nội dung địa chỉ trụ sở được điều chỉnh sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.



**TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



*Trần Ngọc Tuấn*  
**TRẦN NGỌC TUẤN**

